

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

=====

Hạ Long, ngày 01 tháng 01 năm 2023

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT

Số: 0101A/DVTN

Đơn vị thoát nước: Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Khách sạn TNH

Địa chỉ: Tầng 21, tòa tháp A, số 54A Nguyễn Chí Thanh – phường Lãng Thượng – Quận Đống Đa – Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Vị trí thoát nước: Khách sạn thông minh SOJO Hạ Long số 168 Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Mã số khách hàng

H	G	0	0	0	0	3
---	---	---	---	---	---	---

Đơn vị quản lý thoát nước: Ban Quản lý các dịch vụ công ích Thành phố Hạ Long

Địa chỉ: Số 147 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, thông qua ngày 18/6/2014;
- Căn cứ QCVN14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt của Bộ tài nguyên môi trường;
- Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, thông qua ngày 23/06/2014;
- Căn cứ Luật Tài Nguyên nước số 17/2012/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, thông qua ngày 21/06/2012;
- Căn cứ Nghị định số: 53/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 05/05/2020 quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;
- Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 6 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải.
- Căn cứ thông tư 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;
- Căn cứ Văn bản số 1999/UBND ngày 05/7/2012 của UBND thành phố Hạ Long "V/v hợp đồng đấu nối thoát nước thải";
- Căn cứ văn bản số 2717/UBND ngày 25/7/2013 của UBND thành phố Hạ Long "V/v triển khai thực hiện hợp đồng đấu nối, xử lý nước thải sinh hoạt";
- Căn cứ Quyết định số 5038/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND Tỉnh Quảng Ninh "V/v quy định giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hạ Long";
- Căn cứ Văn bản số 3521/UBND ngày 24/4/2020 của UBND thành phố Hạ Long về việc thỏa thuận mặt bằng đấu nối thoát nước mưa, nước thải cho dự án Khách sạn thông minh Hạ Long tại 168 Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long;
- Căn cứ đơn đề nghị ký kết hợp đồng xử lý nước thải sinh hoạt ngày 19/8/2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý khách sạn TNH;
- Căn cứ giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 17/GXN-TNMT do Sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 17/6/2020;
- Văn bản số 814/DVCI ngày 21/9/2021 của Ban quản lý các dịch vụ công ích về việc ký hợp đồng xử lý nước thải sinh hoạt dự án Khách sạn thông minh Hạ Long số 168 Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng;
- Căn cứ phiếu kết quả phân tích mẫu nước thải tại Khách sạn thông minh Hạ Long số 168 Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng ngày 11/11/2022 do Công ty cổ phần môi trường Đại Nam lập;

PHẦN II: CÁC CHỦ THỂ HỢP ĐỒNG

Hôm nay ngày 01 tháng 01 năm 2023 tại Ban quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long, chúng tôi gồm có:

Bên A: Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long

- Người đại diện: (Ông) **Trần Doãn Tuấn** - Chức vụ: Giám đốc
- Điện thoại: 0333.816.591 - Fax: 0333.816.591
- Địa chỉ: Số 147 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
- Số tài khoản: 3511.0.1108907.00000 - MQHNS: 1108907 tại Kho bạc nhà nước Quảng Ninh.
- Mã số thuế: 5701482470
(Sau đây gọi tắt là "**Bên A**")

Và:

Bên B: Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý khách sạn TNH

- Người đại diện: (Ông) **Nguyễn Bá Luân** - Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Địa chỉ: Tầng 21, tòa tháp A, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Mã số thuế: 0107219179
- Số tài khoản: 03101016535625 – Mở tại ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – chi nhánh Đống Đa, Hà Nội.
- (Sau đây gọi tắt là "**Bên B**")

PHẦN III: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A và Bên B trong Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải sinh hoạt này ("**Hợp đồng**") được gọi chung là "**hai Bên**", "**các Bên**", và gọi riêng là "**Bên**" tùy theo ngữ cảnh.

Hai bên thỏa thuận và cùng nhau thống nhất ký kết Hợp đồng với các điều khoản cơ bản như sau:

Điều 1. Đối tượng và mục đích của Hợp đồng

- Bên B giao và Bên A nhận cung cấp dịch vụ thoát nước thải sinh hoạt ("**Dịch vụ**") cho Bên B tại địa điểm: Khách sạn thông minh số 168 Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh ("**Khách sạn**").
- Mục đích của Hợp đồng:



+ Bên A thực hiện thu gom nước thải sinh hoạt đã qua xử lý tại trạm xử lý nước thải đặt tại tầng hầm của Khách sạn của Bên B đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A) đã đấu nối vào hệ thống và đưa về Nhà máy xử lý nước thải Hà Khánh, thành phố Hạ Long để xử lý theo quy định.

+ Kiểm soát việc xả thải từ Khách sạn của Bên B vào hệ thống xử lý nước thải chung đảm bảo quy chuẩn quy định (tự tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm khi thấy cần thiết).

+ Đảm bảo duy trì hệ thống thoát nước một cách bền vững, đáp ứng các yêu cầu quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước về thoát nước và xử lý nước thải, nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng dịch vụ thoát nước; giảm thiểu ô nhiễm Vịnh Hạ Long.

Điều 2. Điểm đấu nối

- Thỏa thuận: 01 điểm đấu nối trên vỉa hè đường Lê Thánh Tông (Có bản vẽ chi tiết kèm theo) tại điểm A (2317865,5 ;430515,7).

- Điểm đấu nối trên bản vẽ chi tiết: Từ Khách sạn ra hố ga phía trước tòa nhà đổ về trạm bơm PS5 của Nhà máy xử lý nước thải Hà Khánh.

- Quy cách điểm đấu nối: 01 điểm đấu nối ngầm, được gắn vá kỹ không phát tán mùi, tại vị trí đấu nối có cửa công tác thuận tiện cho việc lấy mẫu và quan sát.

Điều 3. Khối lượng nước thải

- Khối lượng nước thải sinh hoạt xả vào hệ thống bình quân: 50 -100m³/ngày.

- Khối lượng nước thải sinh hoạt tiếp nhận lớn nhất cho phép: 100m³/ngày.

- Cơ sở xác định khối lượng: Bảng khối lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn tiền nước.

Điều 4. Chất lượng nước thải

- Chất lượng nước thải: Là nước sạch sinh hoạt của Khách sạn thải ra, được quan trắc khi thấy cần thiết; Vị trí: tại điểm A (2317865,5 ;430515,7).

- Theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (QCVN- 14:2008/BTNMT) cột A trước khi xả vào nguồn tiếp nhận của nhà máy xử lý nước thải Hà Khánh, thành phố Hạ Long, cụ thể:

Bảng 1 - Giá trị các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt tại Khách sạn của Bên A

TT	Thông số	Đơn vị	A
1.	pH	-	5 - 9
2.	BOD ₅ (20 °C)	mg/l	30
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/l	500
5.	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1.0
6.	Amoni (tính theo NH ₄)	mg/l	5

7.	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	30
8.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	10
9.	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	5
10.	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	6
11.	Tổng Coliforms	MPN/100 ml	3000

Ghi chú: Cột A quy định giá trị các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (có chất lượng nước tương đương cột B1 và B2 của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt hoặc vùng nước biển ven bờ).

Điều 5. Chất lượng Dịch vụ

- Đảm bảo duy trì Dịch vụ thoát nước theo quy định; khi có sửa chữa, bất thường sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản trước ít nhất 24h.
- Nước thải của Khách sạn sẽ được thu gom về Nhà máy xử lý nước thải Hà Khánh, thành phố Hạ Long để xử lý trước khi thải ra môi trường;
- Quy định điều kiện chất lượng Dịch vụ cung cấp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- Tuân thủ xử lý vận hành theo Quyết định số 4037/QĐ-UBND ngày 10/12/2009 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Sổ tay hướng dẫn vận hành, duy tu bảo dưỡng và đơn giá thu gom, xử lý nước thải tại Nhà máy xử lý nước thải khu vực Hòn Gai, phường Hà Khánh thành phố Hạ Long kèm Quyền I & II Sổ tay vận hành & bảo dưỡng.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

1. Quyền của Bên A:

- Đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các quy phạm, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật có liên quan đến hoạt động thoát nước;
- Được bồi thường thiệt hại do các bên liên quan gây ra theo quy định của pháp luật;
- Được quyền từ chối thực hiện Dịch vụ và chấm dứt Hợp đồng trước hạn nếu Bên B không tuân thủ và thực hiện đúng các cam kết của Hợp đồng sau khi đã được Bên A có văn bản nhắc nhở, yêu cầu khắc phục tới 03 lần liên tục trong vòng 45 ngày, hoặc khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Giao cho đơn vị vận hành lấy mẫu tại điểm đầu nối để quan trắc định kỳ hoặc đột xuất nhưng phải thông báo trước cho Bên B ít nhất 24 giờ, và phải được Bên B chấp thuận.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Bên A:

- Bên A cam kết có đủ năng lực và đáp ứng, đạt được mọi điều kiện, Giấy phép, chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và có đủ chấp thuận/phê duyệt cần thiết theo quy định nội bộ của Bên A để ký kết và thực hiện Hợp Đồng. Bên A có nghĩa vụ cung cấp bản sao các Giấy phép, chấp thuận này cho Bên B khi được Bên B yêu cầu.

- Có nghĩa vụ thực hiện Dịch vụ theo đúng quy định của Hợp đồng và của pháp luật;
- Không được chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng này cho bất cứ bên thứ ba nào khác nếu chưa được Bên B đồng ý bằng văn bản;
- Xuất hóa đơn tài chính hợp lệ cho Bên B;
- Tuân thủ các quy trình, quy phạm về vận hành hệ thống thoát nước;
- Nhanh chóng, kịp thời xử lý sự cố, khôi phục việc thoát nước cho Bên B;
- Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
- Bảo vệ an toàn, duy trì ổn định hệ thống thoát nước theo quy định của Hợp đồng này và quy định của pháp luật có liên quan;
- Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên sử dụng theo quy định của pháp luật;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

1. Các quyền của Bên B:

- Được Bên A cung cấp Dịch vụ theo Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật;
- Yêu cầu Bên A kịp thời khắc phục khi có sự cố xảy ra;
- Được cung cấp hoặc giới thiệu thông tin về hoạt động thoát nước trên địa bàn;
- Được bồi thường nếu Bên A gây ra thiệt hại cho Bên B trong khi thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng này;
- Khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về thoát nước của Bên A hoặc các bên có liên quan;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Bên B:

- Thanh toán đầy đủ phí Bảo vệ môi trường theo hóa đơn tiền nước (*trong đó đã bao gồm chi phí xử lý nước thải*) đúng thời hạn;
- Xả nước thải vào hệ thống đúng quy định, quy chuẩn do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành;
- Tạo điều kiện cho đơn vị vận hành lấy mẫu quan trắc đầu ra tại các điểm đầu nối theo quy định hoặc đột xuất.
- Quản lý tài sản của mình theo quy định.
- Thông báo kịp thời cho Bên A khi thấy các hiện tượng bất thường có thể gây sự cố đối với hệ thống thoát nước;
- Đầu nối hệ thống thoát nước của công trình vào hệ thống thoát nước chung đúng theo các quy định của thỏa thuận đầu nối;
- Bồi thường khi gây thiệt hại cho các bên liên quan theo quy định của pháp luật;
- Định kỳ quan trắc 6 tháng/lần và gửi kết quả cho Bên A và các cơ quan chức năng theo quy định; thời gian gửi báo cáo trước ngày 15/7 và 15/1 hàng năm.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Thời gian, hiệu lực của Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

Điều 9. Đơn giá xử lý nước thải

Là Phí bảo vệ môi trường ("**Phí BVMT**") thanh toán trực tiếp trên hóa đơn tiền nước: 5.075 VND/m³ (giá ở thời điểm hiện tại (tháng 04/2022 trong đó đã bao gồm tiền xử lý nước thải).

(Trường hợp Phí BVMT đối với nước thải thấp hơn đơn giá xử lý nước thải tại các nhà máy thì đơn giá của Hợp đồng này sẽ áp dụng theo Văn bản số 2717/UBND ngày 25/7/2013 của UBND thành phố Hạ Long).

Điều 10. Thanh toán

- Bên B thanh toán trực tiếp trên hóa đơn tiền nước (nộp tiền cho Xí nghiệp nước).
- Photocopy hóa đơn tiền nước sạch sinh hoạt của các tháng gửi cho Ban quản lý các Dịch vụ công ích thành phố Hạ Long vào cuối năm.

Điều 11. Sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng

1. Hợp đồng được sửa đổi:

- Hợp đồng sẽ được sửa đổi khi các điều khoản trong Hợp đồng không còn phù hợp với quy định của pháp luật.
- Khi có sự thay đổi về: cơ sở pháp lý, quy chuẩn tiêu chuẩn kỹ thuật, đơn giá xử lý nước thải của các cơ quan có thẩm quyền ban hành.
- Khi có sự thỏa thuận của hai Bên;

2. Chấm dứt Hợp đồng

- Sau khi ký kết Hợp đồng, nếu Bên B không thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước về chất lượng nước thải xả thải thì Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng.
- Khi hết thời hạn thời gian Hợp đồng.
- Bên B không còn nhu cầu sử dụng Dịch vụ và báo trước cho Bên A ít nhất 30 ngày trước ngày có dự định chấm dứt.
- Các trường hợp khác theo quy định của Hợp đồng này và các quy định của pháp luật.

Điều 12. Trường hợp Bất Khả Kháng

12.1. Trong Hợp đồng, "**Bất Khả Kháng**" có nghĩa là sự kiện, tình huống hoặc sự kết hợp các sự kiện hoặc tình huống được mô tả ở Điều 12.2 của Hợp đồng làm ngăn cản toàn bộ hay một phần, gây trì hoãn cho một hoặc hai Bên trong việc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, nhưng chỉ khi các sự kiện hoặc tình huống đó:

- Nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của Bên bị ảnh hưởng.
- Không do lỗi hoặc sự bất cẩn của Bên bị ảnh hưởng.
- Không thể tránh được cho dù Bên bị ảnh hưởng đã nỗ lực áp dụng các biện pháp khắc phục.

12.2. Theo các quy định tại Điều 12.1 của Hợp đồng, Bất Khả Kháng bao gồm, nhưng không

giới hạn ở các trường hợp sau:

- d. Các hiện tượng tự nhiên bao gồm nhưng không giới hạn thiên tai, dịch bệnh, hoả hoạn, lũ lụt, sóng thần, xoáy lốc, hạn hán, động đất cao hơn cấp thiết kế, sấm sét cao hơn mức thiết kế.
- e. Chiến tranh, hành động xâm lược, khủng bố, bạo loạn, nội chiến, hoặc các hành động thù địch khác.
- f. Bãi công và các hoạt động ngừng trệ công việc không phải do lỗi của một trong hai Bên gây ra.

12.3. Thông báo:

Bên bị ảnh hưởng của Bất Khả Kháng phải thông báo cho Bên kia về sự kiện, tình huống tạo thành Bất Khả Kháng trong thời gian sớm nhất có thể nhưng không được muộn hơn 01 (một) ngày kể từ sau khi thông tin liên lạc đã sẵn sàng phục hồi. Bất cứ thông báo nào cũng sẽ bao gồm đầy đủ chi tiết về sự kiện, tình huống tạo thành Bất Khả Kháng, tác động của nó với Bên bị ảnh hưởng đối với việc thực hiện nghĩa vụ Hợp đồng và kiến nghị các biện pháp khắc phục. Bên bị ảnh hưởng sẽ cung cấp các báo cáo thường xuyên cho Bên kia về việc triển khai các biện pháp khắc phục nhằm ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những tác động của Bất Khả Kháng và các thông tin khác mà Bên kia yêu cầu một cách hợp lý.

12.4. Hậu quả của Bất Khả Kháng:

Không Bên nào phải chịu trách nhiệm hoặc bị coi là vi phạm Hợp đồng hoặc có lỗi do không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng khi xảy ra Bất Khả Kháng. Ngay sau khi sự cố Bất Khả Kháng chấm dứt, hai Bên có trách nhiệm tiếp tục thực hiện Hợp đồng nếu không có yêu cầu nào khác từ một trong hai Bên.

- 12.5. Nếu một Bên do Bất Khả Kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định Hợp đồng trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày xảy ra Bất Khả Kháng, thì một trong hai Bên sau đó đều có quyền chấm dứt Hợp đồng. Thông báo về việc chấm dứt Hợp đồng phải được gửi tới Bên còn lại tối thiểu là 30 (ba mươi) ngày trước khi chấm dứt Hợp đồng.

Bất cứ nghĩa vụ nào của mỗi Bên nảy sinh trước khi xuất hiện Bất Khả Kháng đều không được miễn trừ do sự xuất hiện Bất Khả Kháng.

Điều 13. Phòng chống gian lận

- 13.1. Hai Bên cam kết và đảm bảo rằng bất kỳ người nào trực tiếp hoặc gián tiếp đại diện, thay mặt cho mỗi Bên hoặc được mỗi Bên chỉ định (sau đây gọi tắt là “**Người Của Bên A**” và “**Người Của Bên B**”) sẽ không có những hành vi hoặc hứa hẹn, đòi hỏi những hành vi giảm giá, trích thưởng, đưa tiền/tài sản hiện vật/lợi ích không minh bạch đối với bất kỳ đại diện nào của Bên còn lại hoặc có những hành vi chủ quan (*cá nhân, cảm tính, vô trách nhiệm, ...*) nhằm cản trở, gây khó khăn cho bất kỳ đại diện nào của Bên còn lại trong việc thực hiện Hợp đồng (“**Gian Lận**”), nhằm đạt được lợi ích riêng như được ưu tiên ký kết Hợp đồng một cách không minh bạch, được miễn trừ (*các*) nghĩa

- vụ quy định tại Hợp đồng, và/hoặc đạt được các lợi ích không công bằng khác.
- 13.2. Các hành vi Gian Lận theo quy định tại Điều này sẽ bao gồm cả các hành vi thực hiện trước, trong khi và sau khi thực hiện Hợp đồng này. Trường hợp bất kỳ Người Của Bên A nào nhận thấy bất cứ Người Của Bên B nào có biểu hiện, hành vi Gian Lận thì Bên A có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho Bên B theo địa chỉ email: thanhtra@tng-holdings.vn.
- 13.3. Trường hợp Bên A phát hiện bất kỳ bằng chứng, tài liệu nào thể hiện việc Người Của Bên A có hành vi Gian Lận, thì Bên B có toàn quyền nhưng không có nghĩa vụ chấm dứt Hợp đồng này ngay lập tức sau khi gửi một thông báo bằng văn bản cho Bên A và không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào mà Bên B có quyền hưởng theo Hợp đồng này hoặc pháp luật có liên quan. Đồng thời, Bên A có trách nhiệm: (i) thanh toán cho Bên B một khoản tiền có giá trị bằng 10 (mười) lần số tiền Gian Lận do Bên B xác định, hoặc 30% (ba mươi phần trăm) tổng phí Dịch Vụ của các tháng tính đến thời điểm hành vi Gian Lận bị phát hiện; và (ii) bồi thường cho Bên B tất cả các thiệt hại phát sinh từ việc Bên A vi phạm các nghĩa vụ đã đề cập ở trên và từ việc chấm dứt Hợp đồng này, bao gồm cả các thiệt hại do phát sinh chi phí hành chính, chi phí luật sư và các chi phí khác để xử lý các vấn đề liên đới đến hành vi Gian Lận của Bên A. Bên có hành vi Gian Lận sẽ miễn trừ cho Bên còn lại mọi trách nhiệm liên quan nếu hành vi Gian Lận của Bên có hành vi Gian Lận vi phạm pháp luật Việt Nam.
- 13.4. Việc một Bên thanh toán cho Bên còn lại các khoản tiền phát sinh từ việc thực hiện/không thực hiện các quy định tại Điều này có thể được thực hiện dưới hình thức một khoản thanh toán riêng biệt so với các khoản thanh toán khác giữa hai Bên theo Hợp đồng này, và/hoặc dưới hình thức đối trừ công nợ giữa hai Bên phát sinh từ Hợp đồng này, và/hoặc kết hợp cả 02 hình thức nói trên, tùy theo quyết định, thông báo bằng văn bản của Bên B.

Điều 14. Giải quyết tranh chấp Hợp đồng

- 14.1. Giải quyết tranh chấp trên nguyên tắc hòa giải giữa hai bên.
- 14.2. Giải quyết tranh chấp thông qua các cơ quan quản lý Nhà nước về chuyên môn.
- 14.3. Giải quyết tranh chấp thông qua Tòa án có thẩm quyền trong trường hợp cả hai cách giải quyết trên không thực hiện được.

Điều 15: Điều khoản chung

- 15.1. Khi khối lượng, thông số ô nhiễm của nước thải có sự thay đổi theo chiều hướng bất lợi thì Bên B phải thông báo kịp thời cho Bên A và thống nhất phương án giải quyết tuân thủ theo quy định của Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.
- 15.2. Khi có quyết định điều chỉnh của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì hai bên bàn bạc thống nhất điều chỉnh giá theo quy định.

- 15.3. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản trong Hợp đồng. Bên nào vi phạm gây thiệt hại cho bên kia phải chịu trách nhiệm theo quy định.
- 15.4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện có khó khăn vướng mắc phát sinh hoặc thay đổi chính sách ảnh hưởng đến giá trị Hợp đồng đã ký kết, hai bên có trách nhiệm thống nhất ý kiến báo cáo cơ quan có thẩm quyền để kịp thời điều chỉnh đảm bảo theo quy định trên cơ sở hợp tác.
- 15.5. Hợp đồng và các Phụ lục của Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng Tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Giám đốc



Trần Doãn Tuấn

ĐẠI DIỆN BÊN B
Tổng giám đốc



Nguyễn Bá Luân